KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10 - LỨA TUỔI NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG

LỚP: 24- 36 tháng A

Năm học: 2024-2025

Họ tên giáo viên: Nguyễn Thị Thúy- Vương Thị Thuyết

Thời gian/hoạt động		**Tuần 1** ***Từ 30/09 đến 04/10***	**Tuần 2** ***Từ 07/10 đến 11/10***	**Tuần 3** ***Từ 14/10 đến 18/10***	**Tuần 4** ***Từ 21/10 đến 25/10***	**Tuần 5** ***Từ 28/10 đến 01/11***
Đón trẻ		Đón trẻ - Trò chuyện đồ dùng quen thuộc (MT31)	Đón trẻ - Trò chuyện cách sử dụng đồ dùng (MT23)	Đón trẻ - Trò chuyện bé giữ gìn đồ dùng (MT31)	Đón trẻ - Trò chuyện đồ chơi bé thích (MT40)	Đón trẻ - Trò chuyện bé giữ gìn đồ chơi (MT31)
Thể dục sáng		Thể dục sáng (MT1)	Thể dục sáng (MT1)	Thể dục sáng (MT1)	Thể dục sáng (MT1)	Thể dục sáng (MT1)
Chơi - tập có chủ định	**T2**	Vận động Vận động: VĐ: Đi bước qua vật cản. (MT2)	Vận động VĐ: Bò trong đường hẹp (MT4)	Vận động Vận động: Ném bóng về phía trước (MT5)	Vận động VĐ: Đi trong đường hẹp. (MT2)	Vận động VĐ: Bật tại chỗ (MT5)
	T3	Hoạt động nhận biết Nhận biết: Ba lô, đôi dép. (MT23)	Hoạt động nhận biết Nhận biết: Cái mũ, cái áo (MT18)	Hoạt động nhận biết Nhận biết: Cái bát, cái thìa (MT18)	Hoạt động nhận biết Nhận biết: Trống cơm, ô tô (MT17)	Hoạt động nhận biết Nhận biết: Bóng, Búp bê (MT19)

	T4	Âm nhạc Âm nhạc: Dạy hát: Kéo cưa lừa xẻ.(TT) + Trò chơi: Ai đoán giỏi. (MT49)	Âm nhạc Âm nhạc: Nghe hát: Chiếc khăn tay (TT) TCÂN: Phân biệt âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau. (MT49)	Âm nhạc Âm nhạc: Dạy hát: Bóng tròn(TT) Phân biệt âm thanh to- nhỏ của dụng cụ âm nhạc (MT49)	Âm nhạc -Âm nhạc: DH: Búp bê (TT) TCÂN: Bé nào giỏi hơn (MT49)	Âm nhạc -Âm nhạc: VĐTN: Kéo cưa lừa xẻ (TT) NH: Em đi chơi thuyền (MT49)
	T5	Làm quen văn học Thơ: Đi dép (MT34)	Làm quen văn học Làm quen văn học: Truyện: Cái chuông nhỏ (MT32)	Làm quen văn học Thơ: áo quần sạch sẽ (MT34)	Làm quen văn học Thơ: Chơi bập bênh (MT34)	Làm quen văn học Kể chuyện: Gà út đi kiếm mồi (MT32)
	T6	Hoạt động khác HĐ: Bé nào khéo hơn. (MT20)	Hoạt động khác HĐ: Làm quen đất nặn (MT7)	Hoạt động khác HĐ: Bé gắp quả bông (MT20)	Hoạt động khác Hoạt động: Xếp đoàn tàu. (MT50)	Hoạt động khác HĐ: Bé nhận đúng kí hiệu cá nhân (MT18)
Hoạt động ngoài trời	**T2**	a. TC: Chạy theo tiếng xắc xô b. Chơi với bóng. c. Chơi tự do (MT23)	a. TC: Chạy theo tiếng xắc xô b. Vo giấy làm quả bóng c. Chơi tự do (MT20)	a. TC Ai nhanh hơn b. Bé chăm sóc cây hoa C. Chơi tự do (MT31)	a. Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ b. Bé chơi với rổ nhựa. c. Chơi tự do (MT20)	a. TC: Kéo cưa lừa xẻ b. Bé làm dép c. Chơi tự do (MT31)

	T3	a. Trò chơi: Đuổi bắt b. Bé nhổ cỏ c. Chơi tự do (MT31)	a. TC: Dung dăng dung dẻ b. Thăm quan vườn hoa c. Chơi tự do (MT31)	a. TC: Dung dăng dung dẻ b. Bé gói bánh đậu xanh c. Chơi tự do (MT31)	a. TC: Làm giống cô b. Nhặt lá cây c. Chơi tự do (MT31)	a. TC: Đuổi bắt b. Bé tìm hiểu về đôi dép c. Chơi tự do (MT31)
	T4	a. Trò chơi: Dung dăng dung dẻ b. Bé tưới rau c. Chơi tự do (MT20)	a. Trò chơi: Làm giống cô b. Bé chăm sóc rau c. Chơi tự do (MT31)	a. TC: Cuốc đất, gieo hạt. b. Bé gieo hạt rau c. Chơi tự do (MT31)	a. Trò chơi: Trời nắng trời mưa b. Về đúng đồ chơi c. Chơi tự do (MT31)	a. Trò chơi: Mèo và chim xẻ b. Bé cùng anh chị 3 tuổi nhặt rau c. Chơi tự do (MT31)
	T5	a. Trò chơi: Ai nhanh hơn. b. Xé dải nơ từ lá chuối c. Chơi tự do (MT31)	a.TC: Dung dăng dung dẻ b. Bé câu cá c.Chơi tự do (MT20)	a. TC: Chạy theo cô b. Bé giúp mẹ tuốt lá rau ngót c. Chơi tự do (MT31)	a. TC: Vịt mẹ vịt con b. Bé chơi với sỏi đá c. Chơi tự do (MT50)	a. TC: Kéo cưa lừa xẻ b. Trò chuyện về con thiên nga c. Chơi tự do (MT31)

	T6	a. Trò chơi: Dung dăng dung dẻ. b. Ai đoán giỏi c. Chơi tự do (MT26)	a. TC: Chạy theo hiệu lệnh của xăc xô b. Bé dạo chơi quanh vườn phượng c. Chơi tự do (MT31)	a. TC:Trời nắng trời mưa b. Bé làm thiệp tặng mẹ c. Chơi tự do (MT23)	a. TC: Ai nhanh hơn b. Trò chuyện về những đồ chơi trẻ yêu thích c. Chơi tự do (MT36)	a. TC: Chú ếch b. Lau lá cây c. Chơi tự do (MT31)
Chơi tập ở các góc		Chơi tập ở các góc- đồ dùng quen thuộc (MT20)	Chơi tập ở các góc- Cách sử dụng đồ dùng (MT20)	Chơi tập ở các góc- Bé giữ gìn đồ dùng (MT40)	Chơi tập các góc- Đồ chơi bé thích (MT20)	Chơi tập ở các góc- Bé giữ gìn đồ chơi
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh		Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh (MT10)	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh (MT12)	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh
Chơi - tập buổi chiều	**T2**	a. TC: Nu na nu nống b. Trò chuyện về đồ dùng quen thuộc của bé. c. Chơi tự chọn. (MT31)	a. Trò chơi: Ai nhanh hơn b.Làm quen bài đồng dao: Đi cầu đi quán c. Chơi tự chọn. (MT34)	a. TC: Nu na nu nống b. Trò chuyện về cách giữ gìn đồ dùng. c. Chơi tự chọn. (MT31)	a. TC: Trời nắng trời mưa b. Làm quen bài hát: Búp bê c. Chơi tự chọn (MT49)	a. Trò chơi: Ai nhanh chân hơn b. Làm quen câu chuyện: Gà út đi kiếm mồi c. Chơi tự chọn (MT32)
	T3	a. Trò chơi: Làm giống cô	a. TC: Trời nắng trời mưa	a. TC: Chạy theo cô	a. TC: Nu na nu nống	a. TC: Trời nắng trời mưa

		b. HĐ: Bé xâu vòng c. Chơi tự chọn. (MT20)	b. Làm quen bài hát: Búp bê c. Chơi tự chọn (MT49)	b. Làm quen bài hát: Qủa bóng c. Chơi tự chọn (MT49)	b. Làm quen bài thơ: Bập bênh c. Chơi tự chọn (MT34)	b. HĐ: Bé chơi với xắc xô c. Chơi tự chọn (MT20)
	T4	a. Trò chơi: Nu na nu nống b. Làm quen bài thơ: Đi dép. c. Chơi tự chọn (MT34)	a. TC: Nu na nu nống. b. HĐ: Bé lau bàn ghế, tủ. c. Chơi tự chọn (MT20)	a. TC: Đuổi theo cô b. HĐ: Bé tập gấp khăn. c. Chơi tự chọn (MT23)	a. TC: Chạy theo tiếng xắc xô b.HĐ: Bé chơi với ô tô c. Chơi tự chọn (MT20)	a. TC: Nu na nu nống b. Ôn bài thơ: Chơi bập bênh c. Chơi tự chọn (MT34)
	T5	a. Trò chơi: Trời nắng trời mưa b. Bé nhận đúng kí hiệu khăn mặt. c. Chơi tự chọn (MT18)	a. TC: Nu na nu nống. b. Hoạt động: Bé vắt nước cam c. Chơi tự chọn (MT20)	a. TC: Trời nắng trời mưa b. HĐ: Bé rửa ca cốc c. Chơi tự chọn. (MT31)	a. Trò chơi: Dung dăng dung dẻ b. Bé tập Yoga c. Chơi tự chọn (MT8)	a. TC: Trời nắng trời mưa b. Ôn bài hát: Búp bê c. Chơi tự chọn (MT49)
	T6	a. TC: Dung dăng dung dẻ b. HĐ: Bé lấy đúng ký hiệu cốc. c. Chơi tự chọn. (MT18)	a. TC: Đuổi bắt b. Xem tranh về đồ dùng của bé c. Chơi tự chọn: (MT31)	a. TC: Đuổi bắt b. HĐ: Bé tập làm mẹ c. Chơi tự chọn (MT20)	a. TC: Nu na nu nống b. HĐ: Xem sách tranh c. Chơi tự chọn (MT50)	a. TC: Chạy theo hiệu lệnh của cô b. Nghe các bài hát trong chủ đề. c. Chơi tự chọn. (MT49)
Chủ đề - Sự kiện		Đồ dùng quen thuộc	Cách sử dụng đồ dùng	Bé giữ gìn đồ dùng	Đồ chơi bé thích	Bé giữ gìn đồ chơi

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10 - LỨA TUỔI NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG - LỚP 24-36 tháng B
Tên giáo viên: Nhóm 24-36 tháng B

Thời gian/hoạt động		**Tuần 1** ***Từ 30/09 đến 04/10***	**Tuần 2** ***Từ 07/10 đến 11/10***	**Tuần 3** ***Từ 14/10 đến 18/10***	**Tuần 4** ***Từ 21/10 đến 25/10***	**Tuần 5** ***Từ 28/10 đến 01/11***
Đón trẻ		Đón trẻ Trò chuyện: Đồ dùng quen thuộc **(MT31)**	Đón trẻ Trò chuyện: Cách sử dụng đồ dùng **(MT31)**	Đón trẻ Trò chuyện: Bé giữ gìn đồ dùng **(MT31)**	Trò chuyện: Đồ chơi bé thích **(MT36)**	Đón trẻ Trò chuyện: Bé giữ gìn đồ chơi **(MT19)**
Thể dục sáng		Thể dục sáng **(MT1)**	Thể dục sáng **(MT1)**	Thể dục sáng **(MT1)**	Thể dục sáng **(MT1)**	Thể dục sáng **(MT1)**
Chơi - tập có chủ định	**T2**	**Vận động** - Vận động: Đi bước qua vật cản. **(MT2)**	**Vận động** - VĐ: Bò trong đường hẹp **(MT4)**	**Vận động** VĐ: Bật tại chỗ **(MT5)**	**Vận động** Vận động: Đi trong đường hẹp **(MT2)**	**Vận động** Vận động: Ném bóng về phía trước **(MT5)**
	T3	**Hoạt động nhận biết** a. NB: Đôi dép, ba lô **(MT26)**	**Hoạt động khác** HĐ: Chơi với màu nước **(MT31)**	**Hoạt động nhận biết** NB: Cái mũ, cái áo **(MT18)**	**Hoạt động nhận biết** NB: Đồ chơi bóng và búp bê **(MT18)**	

	T4	**Âm nhạc** Âm nhạc: + Dạy hát: Rước đèn (TT) + Trò chơi: Phân biệt âm thanh của 2 nhạc cụ âm nhạc **(MT49)**	**Âm nhạc** - Âm nhạc: Dạy hát: Búp bê TCAN: Phân biệt âm thanh to nhỏ của 2 dụng cụ khác nhau **(MT49)**	**Âm nhạc** VĐTN : Bài Rước đèn(TT) Nghe hát: Quả bóng(KH) **(MT49)**	**Âm nhạc** Âm nhạc: Nghe hát: Chiếc khăn tay (TT) TCÂN: Phân biệt âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau. **(MT49)**	**Hoạt động khác** Hoạt động khác: HĐ: In ngón tay tạo cánh hoa **(MT20)**
	T5	**Làm quen văn học** Thơ: Đi dép **(MT34)**	**Làm quen văn học** Thơ: Giờ chơi **(MT34)**	**Làm quen văn học** Làm quen văn học: Truyện: Đồ dùng để ở đâu	**Hoạt động khác** HĐ: Làm thiệp **(MT31)**	**Làm quen văn học** Làm quen văn học: Truyện: Cái chuông nhỏ **(MT32)**
	T6	**Hoạt động khác** HĐ: Làm quen với đất nặn **(MT7)**	**Hoạt động khác** - Hoạt động: Xếp nhà 2 tầng cho bạn búp bê. **(MT50)**	**Hoạt động khác** a. Tạo hình bình gốm b. TC: Giấu tay **(MT31)**	**Hoạt động khác** Thơ: Chơi bập bênh **(MT34)**	**Hoạt động khác** Âm nhạc: Dạy hát:+ Kéo cưa lừa xẻ + TCÂN: Hãy

						lắng nghe **(MT49)**
Hoạt động ngoài trời	**T2**	a. TC: Dung dăng dung dẻ b. HĐCMĐ: Bé chơi với sỏi c. Chơi tự do **(MT31)**	a. Trò chơi: Trời nắng trời mưa b. Làm mũ c. Chơi tự do **(MT23)**	.TC: Bong bóng xà phòng b.HĐCMĐ: Đong nước vào chai c.Chơi tự do **(MT31)**	a. HĐCMĐ: Vo giấy làm bóng b. Trò chơi: Chạy theo giấy c. Chơi tự do **(MT7)**	a. Trò chơi: Trời nắng, trời mưa b. HĐCMĐ: Cảm nhận về thời tiết c. Chơi tự do **(MT31)**
	T3	a. Trò chơi: Trời nắng, trời mưa b. HĐCMĐ: Nhặt lá cây c. Chơi tự do **(MT31)**	a. TC: Dung dăng dung dẻ. b. HĐCMĐ: Thăm quan vườn bưởi c. Chơi tự do **(MT31)**	.Trò chơi: Cuốc đất, gieo hạt. b.HĐCMĐ: Bé gieo hạt bưởi. c.Chơi tự do **(MT31)**	. TCVĐ: Lá rụng b. HĐCMĐ: Chơi với lá (hđ ở vườn mít từ 8h-8h30) c. Chơi tự do **(MT31)**	a. Trò chơi: Dung dăng dung dẻ b. HĐCMĐ: Thăm quan vườn mít (hoạt động ở vườn mít từ 8h-8h30) **(MT31)**
	T4	a. Trò chơi : Bóng tròn to b. HĐCMĐ: Bé chăm sóc rau	. Trò chơi: Bóng tròn to b. HĐCMĐ:Chuyển	a.TC: Bóng tròn to b.HĐCMĐ: Bé nhổ cỏ	. Trò chơi: Dung dăng dung dẻ b. HĐCMĐ: Chơi với bóng	a. TC: Đuổi bắt b. HĐCMĐ: Tưới nước cho rau

		c. Chơi tự do **(MT31)**	bóng bằng đĩa c. Chơi tự do **(MT31)**	c.Chơi tự do **(MT31)**	c. Chơi tự do **(MT31)**	c. Chơi tự do **(MT31)**
	T5	a. TCVĐ: Đuổi theo cô b. HĐCMĐ: Thăm vườn cây khối 5 tuổi c. Chơi tự do	a. TC: Đuổi theo cô b. HĐCMĐ: Trò chuyện về đồ chơi dưới sân trường. c. Chơi tự do **(MT31)**	Trò chơi: Trời nắng trời mưa HĐCMĐ: Bé tưới rau **(MT31)**	a. TCVĐ: Đuổi theo cô b. HĐCMĐ: Trò chuyện về khu đồ chơi dưới sân trường (chơi đồ chơi dưới sân trường từ 8h-8h30) c. Chơi tự do **(MT31)**	a. TCVĐ: Bóng tròn to b. HĐCMĐ: Bóng và ôtô c. Chơi tự do (chơi đồ chơi dưới sân trường từ 8h-8h30) **(MT31)**
	T6	a. TC: Bong bóng xà phòng b. HĐCMĐ: Quan sát đồ chơi sân trường c. Chơi tự do **(MT31)**	a. TC: Giật giấy b. HĐCMĐ: Chơi với giấy c. Chơi tự do **(MT31)**	a. TC: Chạy theo tiếng xắc xô b. HĐCMĐ: Chơi với sỏi c. Chơi tự do **(MT31)**	. Trò chơi: Giấu tay b. HĐ: Bóc trứng cút c. Chơi tự do (cho trẻ chơi ở khu vườn rau trước trường từ 8h15-8h30) **(MT31)**	a. TCVĐ: Lái ô tô b. HĐCMĐ: Chơi với vòng c. Chơi tự do **(MT31)**

Chơi tập ở các góc		Chơi tập ở các góc **(MT31)**	Chơi tập ở các góc **(MT31)**	Chơi tập ở các góc **(MT31)**	Chơi tập ở các góc **(MT40)**	Chơi tập ở các góc **(MT31)**
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh		HĐ: Ăn, ngủ, vệ sinh **(MT31)**	HĐ; Ăn, ngủ, vệ sinh **(MT31)**	HĐ: Ăn, ngủ, vệ sinh **(MT12)**	HĐ: Ăn, ngủ, vệ sinh **(MT10)**	HĐ: Ăn, ngủ, vệ sinh **(MT31)**
Chơi - tập buổi chiều	**T2**	a. TC: Nu na nu nống b. Bé nhận ký hiệu khăn mặt c. Chơi tự chọn **(MT31)**	a. TC: Nu na nu nống b. Ttò chuyện về đồ dùng của bé c. Chơi tự chọn: **(MT31)**	a. TC: Nu na nu nống b. Làm bài tập: Tô màu chiếc yếm c. Chơi tự chọn **(MT50)**	a. Trò chơi: Chạy theo tiếng xắc xô b. Ôn bài thơ: Đi dép c. Chơi tự chọn **(MT34)**	a. Trò chơi: Chim bay cò bay b. Ôn thơ: Chơi bập bênh c. Chơi tự chọn **(MT34)**
	T3	a. Trò chơi: Mèo và chim sẻ b. Làm quen bài hát: Kéo cưa lừa xẻ c. Chơi tự chọn **(MT49)**	a. Trò chơi: Đuổi bắt b. HĐ : Đeo ba lô đúng cách c. Chơi tự chọn **(MT31)**	a.Trò chơi: Bóng tròn to b.HĐ: Bé tập chào c. Chơi tự chọn **(MT31)**	a. Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ b. Ôn bài hát: Kéo cưa lừa xẻ c. Chơi tự chọn **(MT49)**	a. Trò chơi: Nu na nu nống b. Ôn bài hát: Búp bê c. Chơi tự chọn **(MT49)**
	T4	a. Trò chơi: Nu na nu nống b. Làm quen với	a. Trò chơi: Bóng tròn to b. HĐ : Đi dép đúng	a.Trò chơi: Nu na nu nống b.Làm quen bài	. Trò chơi: Bóng tròn to b. Làm quen bài	a. Trò chơi: Mèo và chim sẻ b. Kẹp quả bông

		bài thơ: Đi dép c. Chơi tự chọn **(MT34)**	cách c. Chơi tự chọn **(MT31)**	thơ: Đi dép c.Chơi tự chọn **(MT34)**	thơ: Chơi bập bênh c. Chơi tự chọn **(MT34)**	màu c. Chơi tự chọn **(MT31)**
	T5	a. Trò chơi: Đuổi bắt b. HĐ: Bé tập mở sách c. Chơi tự chọn **(MT50)**	a. TC: Nu na nu nống b. Bé nhận ký hiệu cốc c. Chơi tự chọn **(MT31)**	a.TC: Kéo cưa lừa xẻ b.HĐ: Làm thiệp tặng mẹ c.Chơi tự chọn **(MT31)**	a. Trò chơi: Nu na nu nống b. HĐ: Ngồi thiền c. Chơi tự chọn **(MT8)**	a. Trò chơi: Bóng tròn to b. HĐ: Chơi với xúc xắc c. Chơi tự chọn **(MT17)**
	T6	a. Trò chơi : Con bọ dừa b. HĐ: Bé làm dép c. Chơi tự chọn **(MT31)**	a. Trò chơi: Mèo và chim sẻ b. HĐ: Bê ghế về bàn c. Chơi tự chọn **(MT31)**	a.Trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ b. HĐ: Gắp hạt bằng kẹp c.Chơi tự chọn **(MT31)**	a. Trò chơi: Đuổi theo cô b. HĐ: Gắn bánh xe ô tô c. Chơi tự chọn **(MT20)**	. Trò chơi: Nu na nu nống b. Nghe các bài hát trong chủ đề c. Chơi tự chọn **(MT49)**
Chủ đề - Sự kiện		Đồ dùng quen thuộc	Cách sử dụng đồ dùng	Bé giữ gìn đồ dùng	Đồ chơi bé thích	Bé giữ gìn đồ chơi

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10 - LỨA TUỔI NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG - LỚP 24-36 tháng C

Tên giáo viên: Nhóm 24-36 tháng C

Thời gian/hoạt động		**Tuần 1** ***Từ 30/09 đến 04/10***	**Tuần 2** ***Từ 07/10 đến 11/10***	**Tuần 3** ***Từ 14/10 đến 18/10***	**Tuần 4** ***Từ 21/10 đến 25/10***	**Tuần 5** ***Từ 28/10 đến 01/11***
Đón trẻ		Đón trẻ- Trò chuyện(Đồ dùng quen thuộc) **(MT31)**	Đón trẻ- Trò chuyện(Cách sử dụng đồ dùng) **(MT31)**	Đón trẻ-Trò chuyện(Một số đồ dùng trong gia đình bé) **(MT31)**	Đón trẻ- Trò chuyện(Đồ chơi bé thích) **(MT31)**	Đón trẻ- Trò chuyện(Bé giữ gìn dồ chơi) **(MT31)**
Thể dục sáng		Thể dục sáng: **(MT1)**	Thể dục sáng: **(MT1)**	Thể dục sáng **(MT8)**	Thể dục sáng: **(MT1)**	Thể dục sáng: **(MT1)**
Chơi - tập có chủ định	**T2**	**Vận động** Đi bước qua vật cản Tc: Con bọ dừa **(MT1)**	**Vận động** Bò trong đường hẹp TC: Trời nắng trời mưa **(MT4)**	**Vận động** Bò trong đường ngoằn nghèo TC: Đá bóng **(MT4)**	**Vận động** Đi trong đường hẹp TC: Tung bóng **(MT2)**	**Vận động** Ném bóng về phía trước TC: Trời nắng trời mưa **(MT5)**
	T3	**Hoạt động nhận biết** NB: Mũ, balo **(MT18)**	**Hoạt động nhận biết** NB: Dép, Balo **(MT23)**	**Hoạt động nhận biết** NB: Vòng, xắc xô **(MT17)**	**Hoạt động nhận biết** NB: Bóng, ô tô **(MT17)**	**Hoạt động nhận biết** NB: Bát, thìa **(MT18)**
	T4	**Âm nhạc** - Dạy hát: Kéo cưa lừa xẻ (TT) -TCAN: Hãy lắng nghe **(MT49)**	**Âm nhạc** + NDTT: Nghe hát: Con cò + NHKH: TCAN:	**Âm nhạc** +Dạy hát: Quà tặng mẹ(TT) + TCAN: P/b âm	**Âm nhạc** +Dạy vận động: Bóng tròn + Nghe hát: (KH)	**Âm nhạc** Âm nhạc - Dạy hát: Búp bê(TT) -TCAN: Phân biệt âm thanh 2 dụng

			ai nhanh hơn **(MT49)**	thanh của 2 dụng cụ **(MT49)**	Múa cho mẹ xem **(MT49)**	cụ âm nhạc **(MT49)**
	T5	**Làm quen văn học** Thơ: Đi dép **(MT34)**	**Làm quen văn học** Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng **(MT32)**	**Làm quen văn học** Thơ: Bạn của bé **(MT34)**	**Làm quen văn học** Truyện: Gà út đi kiếm mồi **(MT32)**	**Làm quen văn học** Thơ: Giờ chơi **(MT34)**
	T6	**Hoạt động khác** Làm quen với đất lặn **(MT50)**	**Hoạt động khác** Bé giải cứu những chiếc nịt **(MT20)**	**Hoạt động khác** Làm bưu thiếp tặng mẹ **(MT50)**	**Hoạt động khác** Trang trí đồ dùng yêu thích **(MT26)**	**Hoạt động khác** Bé làm con sâu từ hạt bắp **(MT20)**
Hoạt động ngoài trời	**T2**	Dạo chơi sân trường TC: Dung dăng dung dẻ Chơi tự do.(Chơi khu vườn rau, hoa trước sân trường Thời gian: 8h-8h30) **(MT31)**	.Bé chơi với sỏi TC: Mưa to mưa nhỏ Chơi tự do.(Chơi khu vườn rau, hoa trước sân trường Thời gian: 8h-8h30) **(MT7)**	Bé tìm hiểu về đôi dép. Tc: Chạy theo hiệu lệnh xăc xô Chơi vườn rau trước sân trường: Từ 8h-8h30) **(MT40)**	Xếp đường đi Tc: Dung dăng dung dẻ Chơi vườn rau trước sân trường: Từ 8h-8h30) **(MT19)**	Dán dải nơ TC: Thỏ nhảy Chơi tự do(Khu vườn mít: từ 8h-8h30) **(MT31)**
	T3	Bé tưới cây TC: Bóng tròn to Chơi tự do(Khu vườn mít từ 8h-8h30) **(MT26)**	Nhặt lá rụng TC: Hái quả Chơi tự do(Khu vườn mít: từ 8h-8h30) **(MT31)**	Thí nghiệm chìm nổi TC: Trời nắng trời mưa Chợi tự do. Khu vườn mít. Từ 8h-8h30 **(MT31)**	Trò chuyện về cây mít TC: dung dăng dung dẻ Chơi tự do(Khu vườn mít: từ 8h-8h30) **(MT31)**	Vẽ mưa TC: Mưa to mưa nhỏ Chơi tự do(Chơi khu vườn mít: Từ 8h-8h30) **(MT50)**

	T4	.Bé cùng các bạn nhặt rác TC: Trời nắng trời mưa Chơi tự do. Khu sau trường. Từ 8h-8h30 **(MT31)**	Trải nghiệm trên con đường bằng cỏ và sỏi TC: Trời nắng trời mưa Chơi tự do(Khu vườn sau trường: Từ 8h-8h30) **(MT31)**	Vườn rau của em TC: Trời nắng trời mưa Chơi tự do(Khu vườn sau trường: Từ 8h-8h30) **(MT31)**	Các cây trong vườn của bé TC: Chạy theo tiếng xắc xô Chơi tự do(Khu vườn sau trường: Từ 8h-8h30) **(MT31)**	Cảm nhận về thời tiết TC Mưa to mưa nhỏ Chơi tự do. Khu vườn sau trường Từ 8h-8h30 **(MT31)**
	T5	Cổng trường của em TC: Trời nắng trời mưa Chơi tự do(Khu vận động Từ 8h-8h30) **(MT31)**	Dạo chơi vườn cây khối 5 tuổi TC: Thỏ nhảy Chơi tự do(Khu đồ chơi vận động: Từ 8h-8h30) **(MT31)**	Cảm nhận về thời tiết TC Mưa to mưa nhỏ Chơi tự do. Khu vận động Từ 8h-8h30 **(MT31)**	Thăm vườn cây khối 4 tuổi TC: Trời nắng trời mưa Chơi tự do. Khu đồ chơi vận động. Từ 8h-8h30 **(MT31)**	Vo giấy làm bóng TC: Bóng tròn to Chơi tự do(Khu đồ chơi vận động: Từ 8h-8h30) **(MT31)**
	T6	Chơi với bóng TC: Bóng tròn to Chơi tự do. Khu vườn rau trước sân. Từ 8h-8h30 **(MT23)**	Chơi với giấy TC: Chạy theo cô Chơi vườn rau trước sân trường: Từ 8h-8h30) **(MT31)**	Mẹ bầu tưới cây TC: Bóng tròn to Chơi vườn rau trước sân trường: Từ 8h-8h30) **(MT31)**	Bé chơi với vòng TC: lái ô tô Chơi tự do. Khu vườn rau trước sân. Từ 8h-8h30 **(MT31)**	Chơi với bóng, vòng TC: Trời nắng trời mưa Chơi tự do. Khu vườn mít Từ 8h-8h30 **(MT23)**

Chơi tập ở các góc		Chơi tập ở các góc- Đồ dùng quen thuộc **(MT31)**	Chơi tập ở các góc- Cách sử dụng đồ dùng **(MT31)**	Chơi tập ở các góc-Một số đồ dùng trong gia đình bé **(MT31)**	Chơi tập ở các góc- Đồ chơi bé thích **(MT36)**	Chơi tập ở các góc- Bé giữ gìn đồ chơi **(MT40)**
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh		Hoạt động ăn ngủ vệ sinh **(MT31)**	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh **(MT10)**	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh **(MT31)**	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh **(MT12)**	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh **(MT31)**
Chơi - tập buổi chiều	**T2**	b. Làm quen thơ: Đi dép TC: Bóng tròn to Chơi tự chọn **(MT34)**	Chơi với vòng TC Nu na nu nống Chơi tự chọn **(MT20)**	Chơi với xắc xô TC: Con bọ dừa Chơi tự chọn **(MT20)**	Xâu vòng màu xanh tặng mẹ TC: Kéo cưa lừa xẻ Chơi tự chọn **(MT26)**	Chơi với giấy TC: Trời nắng trời mưa Chơi tự chọn **(MT20)**
	T3	Xếp tháp chồng TC: Dung dăng dung dẻ Chơi tự chọn **(MT20)**	Làm quen truyện: Chiếc ô của thỏ con Tc: Con bọ dừa Chơi tự chọn **(MT32)**	Vận động theo lời bài hát: Múa cho mẹ xem Tc: Bắt chước cô Chơi tự chọn **(MT49)**	Chơi với bóng TC: Con muỗi Chơi tự chọn **(MT20)**	Làm quen truyện: Gà út đi kiếm mồi Tc: Con bọ dừa Chơi tự chọn **(MT32)**
	T4	Làm quen với kí hiệu khăn mặt TC: Bóng tròn to Chơi tự chọn **(MT31)**	Chơi với giấy TC: Trời nắng trời mưa Chơi tự chọn **(MT20)**	Làm quen thơ: Yêu mẹ TC: Con bọ dừa Chơi tự chọn **(MT34)**	Chơi với xắc xô TC: Dung dăng dung dẻ Chơi tự chọn **(MT20)**	Xâu vòng màu đỏ tặng bạn búp bê TC: Kéo cưa lừa xẻ Chơi tự chọn **(MT31)**
	T5	Ôn thơ: bàn tay của bé TC: Nu na nu	Chơi với chai nhựa TC: Trời nắng trời	Ôn thơ: Đi học ngoan TC: Chạy theo	ÔnBH: Bóng tròn to TC: Mưa to mưa	Rèn kĩ năng: Xếp hàng TC: Nu na nu

		nống Chơi tự chọn **(MT34)**	mưa Chơi tự chọn **(MT20)**	tiếng xắc xô Chơi tự chọn **(MT34)**	nhỏ Chơi tự chọn **(MT49)**	nống Chơi tự chọn **(MT31)**
	T6	Rèn kĩ năng cầm dĩa Tc: Dung dăng dung dẻ Chơi tự chọn **(MT49)**	Bé pha nước đường TC: Con bọ dừa Chơi tự chọn **(MT19)**	Bé tập gấp khăn TC: Ếch ộp Chơi tự chọn **(MT20)**	Ôn thơ: Trung thu của bé TC: Nu na nu nống Chơi tự chọn **(MT34)**	Ôn vận động: Bóng tròn to Tc: Tập tầm vông Chơi tự chọn **(MT49)**
Chủ đề - Sự kiện		Đồ dùng quen thuộc	Cách sử dụng đồ dùng	Bé giữ gìn đồ dùng	Đồ chơi bé thích	Bé giữ gìn đồ chơi